ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 296a /TB-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 11 năm 2026 (Phiên thứ hai, ngày 11/11/2026)

Ngày 11/11/2026, UBND tỉnh tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 11 năm 2026 (phiên thứ hai); đồng chí Nguyễn Cảnh Toàn, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì phiên họp; dự họp có đồng chí Đoàn Thanh Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Trần Thanh Nhàn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh, Trưởng các Ban của HĐND tỉnh và một số cơ quan, đơn vị liên quan. Sau khi nghe lãnh đạo các cơ quan báo cáo nội dung trình tại phiên họp, ý kiến thảo luận của các thành viên UBND tỉnh và đại biểu dự họp; UBND tỉnh thống nhất kết luận như sau:

1. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh năm 2026. *(Sở Tài chính trình)*

Qua thảo luận, UBND tỉnh nhất trí với báo cáo về kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh năm 2026.

Để cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo xây dựng kịch bản tăng trưởng, với mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2026 đạt 10,61%. Sau khi có kết quả tăng trưởng quý I, quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, UBND tỉnh đã chủ động rà soát, điều chỉnh và ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16/4/2026 về kịch bản tăng trưởng năm 2026; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 07/7/2026 về kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm; Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 19/10/2026 về kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phấn đấu cho từng ngành, từng lĩnh vực theo mục tiêu tăng trưởng đã xác định. Các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực. Triển khai quyết liệt, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư; đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu đô thị, du lịch, năng lượng và các công trình an sinh xã hội. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa, đôn đốc tiến độ, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai, bảo đảm các dự án được thực hiện đúng tiến độ, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Tổ trưởng; đã thành lập Bộ phận rà soát số liệu tăng trưởng kinh tế năm 2026. Định kỳ hằng tháng Tổ công tác tổ chức họp thường kỳ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng, xác định từng công việc, tiến độ thực hiện và kết quả cụ thể cho tháng tiếp theo. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo giao chỉ tiêu một số sản phẩm chủ yếu đến từng xã, phường gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phường để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Do đó, kinh tế của tỉnh đạt kết quả tích cực, nổi bật nhất là hoạt động kinh tế cửa khẩu, xuất nhập khẩu tiếp tục phát huy vai trò động lực; dự ước cả năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu mở tờ khai tại Chi cục Hải quan khu vực VI ước đạt 10,76 tỷ USD, vượt 59,4% kế hoạch, tăng 43,31% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước ước bằng 209,1% so với dự toán Trung ương giao, đạt 207,5% so với dự toán tỉnh giao, tăng 47,7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tăng trưởng chung chưa đạt mục tiêu đề ra.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, có ý kiến trực tiếp gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét. Trong đó Chi cục Hải quan Khu vực VI phối hợp với Thống kê tỉnh rà soát cụ thể, đầy đủ các số liệu liên quan nhất là đóng góp của chỉ tiêu lĩnh vực logistic gắn với tăng trưởng hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh trong năm bảo đảm đồng bộ, hợp lý; xây dựng kế hoạch tăng trưởng cho năm 2027, phấn đấu thu hút doanh nghiệp mở tờ khai tại Hải quan khu vực VI, tăng số kim ngạch XNK mở tờ khai tại tỉnh đạt trên 10% tổng kim ngạch XNK hàng hóa của tất cả các loại hình qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. UBND các xã, phường cần khẩn trương rà soát đầy đủ các số liệu toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là dịch vụ, xây dựng, ước các số liệu nông lâm nghiệp trên địa bàn đóng góp tối đa cho mục tiêu tăng trưởng quý IV và cả năm 2026 của tỉnh.

Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện để đạt mục tiêu tăng trưởng là yêu cầu nhiệm vụ chính trị chung của cả hệ thống chính trị tỉnh, đề nghị các cơ quan trung ương trên địa bàn phát huy tinh thần trách nhiệm, không chỉ làm tốt vai trò nhiệm vụ mà cơ quan trung ương cấp trên giao mà cần chủ động hơn nữa đề xuất các giải pháp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực phấn đấu mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến trực tiếp gửi sở Tài chính để tổng hợp trong ngày 12/11/2026. Hoàn thành trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh chậm nhất trong ngày **13/11/2026**.

2. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh *(Sở Tài chính trình)*

Ghi nhận và biểu dương sự cố gắng, tinh thần trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc phối hợp rà soát, tham mưu và tổ chức tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc đối với các dự án trên địa bàn tỉnh. Đến hết tháng 10/2026, đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 90/104 dự án, đạt 87,5%, tăng 09 dự án so với tháng 8/2026. Đối với nhiều dự án, các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư đã được tập trung giải quyết; các nội dung công việc còn lại đã được xác định cụ thể, chủ yếu là nhiệm vụ thường xuyên trong quá trình triển khai dự án như bồi thường, giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật và tổ chức thi công. Đây là kết quả tích cực, tạo cơ sở để chuyển từ diện tập trung chỉ đạo tháo gỡ sang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số dự án chưa được tháo gỡ dứt điểm, tiến độ thực hiện còn chậm, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt. Ngoài những khó khăn, vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng và điều kiện triển khai, năng lực tổ chức thực hiện, khả năng huy động và bố trí nguồn lực của một số chủ đầu tư, nhà đầu tư còn hạn chế; tính chủ động trong phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết khó khăn, vướng mắc chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ. Một số dự án chậm triển khai trong thời gian dài, chưa có chuyển biến rõ nét, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất, nguồn lực đầu tư và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt.

(1) Trên cơ sở xem xét kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và các điều kiện đề xuất, thống nhất đưa **09 dự án**[1] ra khỏi danh sách các dự án cần tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đây là các dự án không còn vướng mắc về cơ chế, chính sách; các nội dung còn lại chủ yếu thuộc công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật và tổ chức thi công, đã xác định được nhiệm vụ cụ thể để tiếp tục triển khai thực hiện.

Đối với các dự án này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; thường xuyên đôn đốc, định kỳ hằng tuần, hằng tháng rà soát, cập nhật, tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm dự án hoàn thành theo kế hoạch.

(2) Đối với các dự án còn khó khăn, vướng mắc: Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung rà soát từng dự án, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và thời hạn hoàn thành; chủ động phối hợp xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền. Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư và hoàn thiện các thủ tục đầu tư.

Yêu cầu các chủ đầu tư, nhà đầu tư nghiêm túc đánh giá lại năng lực tổ chức thực hiện, chủ động bố trí đầy đủ nguồn vốn, nhân lực, máy móc, thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai dự án; xây dựng kế hoạch, tiến độ

---

[1] Tổng hợp 09 dự án gồm: 1. Dự án Khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ (xã Chi Lăng). 2. Dự án Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ (xã Chi Lăng). 3. Dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II (phường Kỳ Lừa). 4. Dự án Khu đô thị Phú Lộc III (phường Kỳ Lừa). 5. Dự án Nhà máy cấu kiện bê tông đúc sẵn và sản xuất vật liệu bằng bê tông (xã Chi Lăng). 6. Dự án Tiểu khu tái định cư khối 2 phường Vĩnh Trại. 7. Dự án Đường dẫn vào Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ kéo dài. 8. Dự án Khu tái định cư Phú Lộc IV – điểm tái định cư tiếp giáp nút giao thông số 4. 9. Dự án Đường nội thị 19/4, xã Bình Gia.

thực hiện cụ thể đối với từng hạng mục, công việc, cam kết thời hạn hoàn thành và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện dự án. Không để tình trạng thiếu nguồn lực, thiếu chủ động hoặc chậm phối hợp làm ảnh hưởng đến tiến độ chung. Đối với các chủ đầu tư, nhà đầu tư không đủ năng lực, không nghiêm túc triển khai hoặc để dự án chậm tiến độ kéo dài, yêu cầu các cơ quan chức năng rà soát, tham mưu UBND tỉnh kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

- Giao Sở Tài chính tiếp tục làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện đối với các dự án còn trong danh sách tập trung tháo gỡ; tăng cường kiểm tra, đánh giá thực chất năng lực, trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà đầu tư và kết quả thực hiện các cam kết về tiến độ. Đối với các dự án chậm triển khai, chậm tiến độ kéo dài, không có chuyển biến hoặc chủ đầu tư, nhà đầu tư không bảo đảm năng lực thực hiện, chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét áp dụng các biện pháp xử lý kiên quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan; không để tình trạng dự án kéo dài, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Định kỳ thứ Sáu hằng tuần, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, tiến độ thực hiện và đề xuất xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, còn khó khăn, vướng mắc.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính theo định kỳ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

3. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. *(Sở Nông nghiệp và Môi trường trình)*

Việc ban hành Nghị quyết nhằm bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ với Luật Tài nguyên nước năm 2023, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế và chi phí thẩm định tại địa phương. Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (thay thế Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh).

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia tại cuộc họp để hoàn thiện Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cụ thể: (1) rà soát lại cơ sở pháp lý, phương pháp xác định mức thu khoản phí thẩm định bảo đảm tính chính xác, minh bạch và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện; (2) nghiên cứu, bổ sung điều khoản chuyển tiếp; chính sách miễn giảm trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) biên tập lại chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định theo đúng quy định theo hướng quy định rõ những khoản thu nào thuộc trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuỷ lợi

thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Hoàn thiện, trình UBND **tỉnh chậm nhất ngày 13/11/2026.**

4. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. *(Sở Nông nghiệp và Môi trường trình)*

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với Dự án Sắp xếp ổn định dân cư thôn Khau Luông, xã Tân Tiến, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Bến xe hàng hóa xuất nhập khẩu cửa khẩu Tân Thanh và Dự án Khai thác cát, sỏi, cuội kết đồi làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Tràng Định) với tổng diện tích 20,97 ha, gồm 4,83 ha rừng tự nhiên và 16,14 ha rừng trồng như đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn thiện nội dung tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; trình UBND tỉnh chậm nhất **trong ngày 13/11/2026**.

5. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Nội dung Mật) *(Sở Nông nghiệp và Môi trường trình)*

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất về sự cần thiết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 01 Dự án do Sư đoàn 3 thuộc Quân khu 1 được giao thực hiện như đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn thiện nội dung tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; trình UBND tỉnh chậm nhất **trong ngày 13/11/2026**.

6. Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2026, nhiệm vụ năm 2027 *(Sở Nông nghiệp và Môi trường trình)*

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất với khung nội dung dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2026, nhiệm vụ năm 2027 do Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị. Báo cáo đã phản ánh tương đối toàn diện, thực chất kết quả đạt được, đóng góp quan trọng của ngành lâm nghiệp vào kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2026; đồng thời đã chỉ rõ các tồn tại, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp và văn bản tham gia ý kiến của thành viên UBND tỉnh. Hoàn thiện, trình UBND tỉnh chậm nhất **trong ngày 16/11/2026**.

7. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định số lượng, chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản và mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(Sở Y tế trình)*

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định số lượng, chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản và mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như đề xuất của Sở Y tế.

Giao Sở Y tế tiếp thu các ý kiến tham gia, trong đó tập trung bổ sung giải trình rõ nội dung đề nghị HĐND tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với đối tượng kiêm nhiệm cộng tác viên dân số tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh. Hoàn thiện, trình UBND tỉnh **chậm nhất ngày 12/11/2026** để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

8. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con; hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(Sở Y tế trình).*

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất giao Sở Y tế tiếp tục nghiên cứu, tham khảo các tỉnh trong khu vực và phối hợp với Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí để bảo đảm khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, hoàn thiện trình UBND tỉnh khi bảo đảm các yêu cầu. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh văn bản xin rút nội dung trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của HĐND tỉnh. Hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất **trong ngày 13/11/2026**.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PT-TH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (NNK).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Hà